

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS - ST

Ngày: 22/7/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Văn Thuận** và bà **Bùi Thị Kim Thu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST - HS, ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo: **TRIỆU HỮU D**, sinh ngày: 16/01/1978 tại xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Sinh P (đã chết) và con bà: Triệu Thị Đ; Có vợ là: Dương Thị T và có 02 (Hai) con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 (Một): Ngày 15/12/2019 bị Công an huyện C xử phạt số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 41/QĐ - XPVPHC về hành vi đánh bạc, ngày 28/4/2020 Triệu Hữu D thi hành xong khoản tiền phạt này.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo D:** Bà Hoàng Thu Chung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (Bà Chung có mặt).

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Triệu Hữu Đ – SN 1996 (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Hoàng Kim B – SN 1993 (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt)
Cùng trú tại: thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Dương Tiến C – SN 1975 (Có mặt)

3. Dương Văn T - SN 1999 (Có mặt)

Cùng trú tại: thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 15/12/2020, Triệu Hữu D đi từ nhà của mình tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi đến thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nơi D vào quán nhà anh Hoàng Kim B chơi, sau đó đi xuống bếp nhà anh B để sưởi lửa. Tại bếp nhà anh B, D gặp Triệu Hữu Đ, trú tại thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi ngồi sưởi lửa, D và Đ nhìn thấy trên nền cạnh bếp trái 01 chiếc chiếu nhựa, bên trên có một bộ tú lơ khơ nên D và Đ đã rủ nhau đánh bạc, dưới hình thức đánh Sâm. Đánh được khoảng 20 phút thì có Dương Tiến C, trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến và đánh bạc cùng D và Đ. Tiếp theo khoảng 30 phút, Dương Văn T, cùng trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào đánh bạc cùng D, Đ và C. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc với hình thức đánh sâm được thua bằng tiền. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã Y phát hiện, bắt giữ và thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 365.000 đồng và tang vật liên quan.

Các đối tượng chơi bạc dưới hình thức như sau: các đối tượng sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi quân bài gồm 2 phần số và chất. Giá trị quân bài phụ thuộc vào số, độ mạnh giảm dần theo thứ tự: 2, A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3 và quy ước như sau: Lá bài lẻ là một lá bài; bộ đôi là hai lá bài cùng số; bộ ba là ba lá bài cùng số; đây là từ ba lá bài trở lên có phần số nối liền kế tiếp nhau không phân biệt chất; tứ quý là bốn lá bài cùng số với nhau. Khi bắt đầu vào ván bài, mỗi người chơi được chia cho 10 lá bài, mỗi người đều có quyền hô Sâm, người hô Sâm trước sẽ có quyền đánh đầu tiên. Người hô Sâm nếu bị chặn thì ván bài kết thúc. Nếu người hô Sâm đánh hết bài, không ai chặn được thì thắng và ván bài kết thúc. Quyền đánh trước: Nếu không ai hô Sâm, ván đầu tiên, quyền đánh là ngẫu nhiên. Từ ván sau trở đi người nhất ở ván trước sẽ được quyền đánh trước ván tiếp theo. Vòng đánh: Theo ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được ra một lá hoặc một bộ nhiều lá; Người ra sau phải đánh bài có cùng loại và cao hơn người đánh trước, trừ trường hợp chặn; Loại là cùng lá bài lẻ, đôi, bộ ba, đây, tứ quý. Hết vòng đánh: Trong vòng đánh nếu một người bỏ lượt thì coi như bỏ cả vòng; Nếu không còn ai chặn được tiếp thì người đánh cuối cùng được ra bài bắt đầu vòng mới. Không được để 2 cuối. Báo: khi có người báo còn 1 lá bài, những người chơi khác

phải đánh lá bài to nhất trong số các lá bài còn lại trên tay. Kết thúc ván bài là khi có người đánh hết bài cầm trên tay. Những người còn lại coi như thua cuộc. Cháy: là khi một người chưa đánh được lá bài nào thì người khác đã đánh hết bài. Tới trắng là thắng luôn sau khi chia bài là người có tứ quý 2. Hình thức thanh toán tiền: 1 lá bài trên tay tương ứng 1.000 đồng để trả cho người thắng ván bài; Báo Sâm thành công: Mỗi người chơi mất 20.000 đồng cho người sâm thành công; Báo sâm thất bại: Người hô sâm sẽ mất cho mỗi người chơi 20.000 đồng. Ăn trắng: Mỗi người chơi mất 20.000 đồng cho người được ăn trắng. Cháy: Người cháy mất 15.000 đồng cho người thắng ván bài; Tứ Quý chặt 2: Người bị chặt mất 20.000 đồng cho người có tứ quý chặt và có thể chồng nổi lên nhau.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Hữu D và các đối tượng Dương Tiến C, Triệu Hữu Đ và Dương Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc của mình về thời gian, địa điểm, cách thức và số tiền chơi bạc. Điều thừa nhận được tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm, với mục đích muốn kiếm tiền nhanh chóng, thừa nhận tại thời điểm bị phát hiện và bắt quả tang, Công an xã Y đã thu giữ trên chiếu bạc là 365.000 đồng và thừa nhận đó là số tiền dùng để chơi bạc; quá trình đánh bạc không có ai thu tiền phí chơi bạc, không có ai cho vay tiền để chơi bạc, hành vi đánh bạc của Triệu Hữu D và các đối tượng là tự phát, không có ai tổ chức. Khi đi đánh bạc thì Dương Văn T có 155.000 đồng dùng để đánh bạc, số tiền trên đã bị công an thu giữ; Dương Tiến C không nhớ rõ là bao nhiêu tiền, nhưng khi bị bắt thì bị thu giữ trên người số tiền là 926.000 đồng nhưng số tiền này C khai nhận không dùng vào mục đích đánh bạc; Triệu Hữu Đ có 110.000 đồng, đã sử dụng 10.000 đồng để đánh bạc và bị thua, số tiền còn lại là 100.000 đồng đã bị thu giữ; Triệu Hữu D mang theo 30.000 đồng đã bị thua bạc hết.

Quá trình điều tra xác định được: Ngày 15/12/2019, Triệu Hữu D bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ - XPVPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, xảy ra ngày 27/11/2019. Ngày 28/4/2020, Triệu Hữu D nộp xong khoản tiền phạt, tính đến ngày 15/12/2020 Triệu Hữu D được coi là đã bị xử phạt vi phạm hành chính (có tiền sự);

Tại bản cáo trạng số: 18/CT - VKSCM, ngày 23 tháng 5 năm 2021 và tại công văn số 475/CV – VKSCM ngày 25 tháng 5 năm 2021 (Ý kiến sửa đổi, bổ sung cáo trạng), Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Triệu Hữu D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:** “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” ...

Tại phiên tòa: * Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Hữu D phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 36; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo D từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo D.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo D.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bộ bài lá 52 quân cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chiếu nhựa kích thước 2,14m x 1,6m đã cũ rách.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 365.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 155.000 đồng thu giữ của Dương Văn T.

+ Trả lại cho Triệu Hữu Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo D vì thuộc hộ cận nghèo.

* Người bào chữa cho bị cáo Triệu Hữu D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tổng thể vụ án: bị cáo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và thuộc diện hộ cận nghèo, số tiền đánh bạc nhỏ, phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 36; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo D và miễn án phí cho bị cáo D.

* Bị cáo D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Vì mục đích lợi nhuận, khoảng 16 giờ ngày 15/12/2020 tại nhà của Hoàng Kim B ở thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Hữu D, Triệu Hữu Đ, Dương Tiến C, Dương Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “Đánh sâm” được thua bằng tiền. Khi đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an xã Y phát

hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 365.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của Dương Văn T số tiền 155.000 đồng là số tiền mà T dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà Triệu Hữu D, Triệu Hữu Đ, Dương Tiến C, Dương Văn T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Về hình thức đánh bạc: các đối tượng sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi quân bài gồm 2 phần số và chất. Giá trị quân bài phụ thuộc vào số, độ mạnh giảm dần theo thứ tự: 2, A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3 và quy ước như sau: Lá bài lẻ là một lá bài; bộ đôi là hai lá bài cùng số; bộ ba là ba lá bài cùng số; đây là từ ba lá bài trở lên có phần số nối liền kế tiếp nhau không phân biệt chất; tứ quý là bốn lá bài cùng số với nhau. Khi bắt đầu vào ván bài, mỗi người chơi được chia cho 10 lá bài, mỗi người đều có quyền hô Sâm, người hô Sâm trước sẽ có quyền đánh đầu tiên. Người hô Sâm nếu bị chặn thì ván bài kết thúc. Nếu người hô Sâm đánh hết bài, không ai chặn được thì thắng và ván bài kết thúc. Quyền đánh trước: Nếu không ai hô Sâm, ván đầu tiên, quyền đánh là ngẫu nhiên. Từ ván sau trở đi người nhất ở ván trước sẽ được quyền đánh trước ván tiếp theo. Vòng đánh: Theo ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được ra một lá hoặc một bộ nhiều lá; Người ra sau phải đánh bài có cùng loại và cao hơn người đánh trước, trừ trường hợp chặn; Loại là cùng lá bài lẻ, đôi, bộ ba, đây, tứ quý. Hết vòng đánh: Trong vòng đánh nếu một người bỏ lượt thì coi như bỏ cả vòng; Nếu không còn ai chặn được tiếp thì người đánh cuối cùng được ra bài bắt đầu vòng mới. Không được đề 2 cuối. Báo: khi có người báo còn 1 lá bài, những người chơi khác phải đánh lá bài to nhất trong số các lá bài còn lại trên tay. Kết thúc ván bài là khi có người đánh hết bài cầm trên tay. Những người còn lại coi như thua cuộc. Cháy: là khi một người chưa đánh được lá bài nào thì người khác đã đánh hết bài. Tới trắng là thắng luôn sau khi chia bài là người có tứ quý 2. Hình thức thanh toán tiền: 1 lá bài trên tay tương ứng 1.000 đồng để trả cho người thắng ván bài; Báo Sâm thành công: Mỗi người chơi mất 20.000 đồng cho người sâm thành công; Báo sâm thất bại: Người hô sâm sẽ mất cho mỗi người chơi 20.000 đồng. Ăn trắng: Mỗi người chơi mất 20.000 đồng cho người được ăn trắng. Cháy: Người cháy mất 15.000 đồng cho người thắng ván bài; Tứ Quý chặt 2: Người bị chặt mất 20.000 đồng cho người có tứ quý chặt và có thể chồng nối lên nhau .

[4] Mặc dù số tiền Triệu Hữu D và các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), nhưng trước đó vào ngày 15/12/2019 Triệu Hữu D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 41/QĐ - XPVPHC với số tiền phạt là 1.500.000 đồng. Ngày 28/4/2020, Triệu Hữu D nộp xong khoản tiền phạt (tính đến ngày 15/12/2020 chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, mà vẫn được coi là đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc) nên hành vi đánh bạc của Triệu Hữu D lần này đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc”.

[5] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[6] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Triệu Hữu D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, điều 321/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[7] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự địa phương, làm cho tệ nạn cờ bạc ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây dư luận và ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo không có tiền án, tuy nhiên đã có một tiền sự: ngày 15/12/2019 bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 41/QĐ - XPVPHC (phạt tiền 1.500.000đồng). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng – theo quy định tại các điểm s, i, khoản 1, Điều 51/BLHS. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, có nơi cư trú rõ ràng, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, số tiền đánh bạc nhỏ (520.000 đồng), hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng Điều 36/BLHS đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa. Đối với phần khấu trừ thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo làm ruộng nên không có thu nhập ổn định - không có cơ sở để tính toán phần khấu trừ thu nhập, vì vậy Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo D.

[9] Vật chứng:

+ 01 (Một) bộ bài lá 52 quân cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước ghi chú “bộ bài lá tú lơ khơ gồm 52 lá bài”, mặt sau có chữ ký đề tên của Ma Văn V, Triệu Sinh T, Dương Tiến C, Triệu Hữu D, Triệu Hữu Đ, Nông Văn T, điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của Hoàng Văn N và 03 dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã Y: Quá trình điều tra và tại phiên toà không làm rõ được bộ bài này là của ai; xác định không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 (Một) chiếc chiếu nhựa kích thước 2,14m x 1,6m đã cũ rách được niêm phong trong bao tải dứa, miệng bao tải có dán giấy có chữ ký đề tên của Ma Văn V, Triệu Sinh T, Dương Tiến C, Triệu Hữu D, Triệu Hữu Đ, Nông Văn T, điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của Hoàng Văn N và 01 dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã Y: Quá trình điều tra xác định được chiếc chiếu này là của anh Hoàng Kim B,

anh B khẳng định chiếc chiếu này không còn giá trị, không đề nghị xin lại. Anh B vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh B vẫn giữ nguyên quan điểm là chiếc chiếu này không còn giá trị, không đề nghị xin lại, do vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Số tiền 365.000 đ (Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì khép kín, mặt sau phong bì có chữ ký đề tên của Nông Văn T, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L, Chu Trọng H và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C; mặt trước phong bì có ghi chú “Số tiền 365.000 đồng”: là tiền do bị cáo D và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Hữu Đ, Dương Tiến C, Dương Văn T dùng để đánh bạc và bị thu giữ tại chiếu bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 155.000 đ (Một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2, mép dán mặt sau phong bì có chữ ký đề tên của Nông Văn T, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và hai dấu hình tròn màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C, mặt trước phong bì có ghi chú “155.000 đồng của Dương Văn T”: đây là số tiền Dương Văn T dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, có số IMEI: 355515211455629, 355515211455637, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3, mép dán mặt sau phong bì có chữ ký đề tên của Nông Văn T, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và hai dấu hình tròn màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C, mặt trước có ghi chú “Điện thoại của Triệu Hữu Đ”; số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, mép dán mặt sau phong bì có chữ ký đề tên của Nông Văn T, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và hai dấu hình tròn màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C, mặt trước phong bì có ghi chú “100.000 đồng của Triệu Hữu Đ”: đây là tài sản của Triệu Hữu Đ, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được những tài sản này không liên quan đến tội phạm. Triệu Hữu Đ vắng mặt tại phiên toà nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, Triệu Hữu Đ giữ nguyên quan điểm được xin lại các tài sản này, do đó xét thấy cần thiết trả lại những tài sản này cho Triệu Hữu Đ – chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận.

[11] Trong vụ án này có các đối tượng Dương Văn T, Dương Tiến C, Triệu Hữu Đ trực tiếp tham gia đánh bạc với Triệu Hữu Đ. Nhưng tổng số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) và các đối tượng Dương Văn T, Dương Tiến C, Triệu Hữu Đ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay gá bạc (không đủ yếu tố cấu thành tội phạm) nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Quá trình bắt, điều tra,

cơ quan điều tra có tạm giữ một số đồ vật, tài sản của các đối tượng Dương Tiến C, Dương Văn T. Tuy nhiên, quá trình điều tra Dương Tiến C, Dương Văn T khai nhận không được sử dụng đồ vật, tài sản bị tạm giữ để đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản, đồ vật này cho các đối tượng trên - chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[12] Đối với anh Hoàng Kim B là chủ nhà nơi bị cáo D cùng các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc. Tuy nhiên, khi đánh bạc thì anh B không có nhà, anh B và gia đình không biết bị cáo D và những người khác đánh bạc ở đó, không được hưởng lợi gì, việc bị cáo D và các đối tượng đánh bạc tại đó là tự ý, không hỏi ý kiến ai. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với anh B là phù hợp quy định của pháp luật.

[13] Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo D.

[14] Do bị cáo D thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 12, Điều 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Triệu Hữu D phạm tội: “Đánh bạc”

[2] Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 36; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Triệu Hữu D: 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Triệu Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo D. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Triệu Hữu D.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bộ bài lá 52 quân cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì dán kín, mặt trước ghi chú “bộ bài lá tú lơ khơ gồm 52 lá bài”, mặt sau có chữ ký đề tên của Ma Văn V, Triệu Sinh T, Dương Tiến C, Triệu Hữu D, Triệu Hữu Đ, Nông Văn T, điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của Hoàng Văn N và 03 dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã Y; 01 (Một) chiếc chiếu nhựa kích thước 2,14m x 1,6m đã cũ rách được niêm phong trong bao tải dứa, miệng bao tải có dán giấy có chữ ký đề tên của Ma Văn V, Triệu Sinh T, Dương Tiến C, Triệu

Hữu D, Triệu Hữu Đ, Nông Văn T, điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của Hoàng Văn N và 01 dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã Y.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 365.000 đ (Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì khép kín, mặt sau phong bì có chữ ký đề tên của Nông Văn T, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L, Chu Trọng H và 02 dấu hình tròn màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C; mặt trước phong bì có ghi chú “Số tiền 365.000 đồng”; Số tiền 155.000 đ (Một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2, mép dán mặt sau phong bì có chữ ký đề tên của Nông Văn T, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và hai dấu hình tròn màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C, mặt trước phong bì có ghi chú “155.000 đồng của Dương Văn T”.

- Trả lại cho Triệu Hữu Đ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, có số IMEI: 355515211455629, 355515211455637, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3, mép dán mặt sau phong bì có chữ ký đề tên của Nông Văn T, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và hai dấu hình tròn màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C, mặt trước có ghi chú “Điện thoại của Triệu Hữu Đ”; số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, mép dán mặt sau phong bì có chữ ký đề tên của Nông Văn T, Nông Thị Huyền S, Liêu Viết L và hai dấu hình tròn màu đỏ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C, mặt trước phong bì có ghi chú “100.000 đồng của Triệu Hữu Đ”.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn T, Dương Tiến C - có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Hữu Đ, Hoàng Kim B - vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- NCQLNVLQ: 4
- Người bào chữa: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS + VP: 2

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang